Tiếng Trung YiXin
TiengtrungYixin
TiengtrungYixin
TiengtrungYixin
TiengtrungYixin
YIXIN
第四课练习
LIVEWORKSHEETS

1. 结合部件

KẾT HỢP CÁC BỘ PHẬN SAU THÀNH CHỮ HÁN HOÀN CHỈNH

2. 朗读句子

ĐỌC TO CÂU HIỆN TRÊN MÀN HÌNH

LIVEWORKSHEETS

- CHỌN CÁC CHỮ HÁN CÓ THỂ ĐƯỢC TẠO THÀNH BỞI CÁC PHẦN ĐÃ CHO SẴN.

  VÍ DỤ: 疒 叟 → 瘦

- ĐỌC TO CÁC CÂU CÓ CÁC CHỮ HÁN TRÊN

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin

亮

A. 亮

B. 高

她又高又漂亮。

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin

巾 一 丿

A. 帅

B. 师

老师很帅。

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin

友爱

A. 爱

B. 发

他很聪明，也很可爱。

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin

艮 目

A. 眼

B. 很

他的眼睛很小。

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin

八 兴

A. 头

B. 兴

认识他，我很高兴。

LIVEWORKSHEETS

Tiếng Trung YiXin

女 矢 禾

A. 矮

B. 短

我的个子很矮。

LIVEWORKSHEETS